

*Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2026*

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi), kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

**1.1. Cơ sở chính trị**

a) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đề ra nhiệm vụ trọng tâm là: “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.”.

b) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã xác định nhiệm vụ, chủ trương: “Luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.”; “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

c) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị đã xác định chủ trương: *“Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...”*; *“Tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp.”*

d) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã nêu rõ: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực”*.

đ) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị đặt ra nhiệm vụ: *“Hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.”*

e) Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị xác định quan điểm: *“Chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia; trong đó xác định các giải pháp như: Ưu tiên thu hút các dự án, nhà đầu tư có công nghệ nền tảng, công nghệ lõi, cam kết triển khai các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo; khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, phát triển, đào tạo người Việt Nam”*.

g) Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định mục tiêu: *“Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, hiệu quả; việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá, đấu thầu và cần phân định rõ trường hợp đấu giá, đấu thầu; cần có điều kiện, tiêu chí, trình tự, cơ chế giám sát rõ ràng khi thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư”*.

h) Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV giao Đảng ủy Bộ Tài chính: *“Thế chế hoá đồng bộ cơ chế mua sắm công và Nhà nước đặt hàng doanh nghiệp tư nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế”*; *“Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh”*.

## **1.2. Cơ sở pháp lý**

a) Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quốc hội ban hành Luật để quy định chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, tài chính, tiền tệ quốc gia, ngân sách nhà nước; quy định các thứ thuế, về huân chương, huy chương và danh hiệu vinh dự nhà nước.

b) Tại Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 25/4/2026<sup>14</sup> của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ: (i) chủ trì sửa đổi Luật Đấu thầu, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI; (ii) tiếp tục rà soát các vướng mắc trong thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư công, nhất là các quy định về đấu thầu, xây dựng... để tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cho chủ trương thực hiện, trước mắt như cơ chế chỉ định thầu đối với gói thầu tư vấn, gói thầu xây lắp.

c) Tại Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 10/7/2026<sup>15</sup> của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương sơ kết, đánh giá việc triển khai thi hành Luật Đấu thầu, tổng hợp ý kiến góp ý xác đáng của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Quốc hội khóa XVI xem xét tại Kỳ họp thứ 2.

d) Tại văn bản số 7980/VPCP-CN ngày 10/8/2026 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc thống nhất đề nghị của Bộ Tài chính về việc báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan lập hồ sơ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định. Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật này theo trình tự, thủ tục rút gọn.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Quá trình triển khai thực hiện Luật Đấu thầu đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như sau:

### **2.1. Về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và các Luật có liên quan**

a) Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng của Luật Đấu thầu còn thiếu rõ ràng, chưa phân định rõ phạm vi áp dụng giữa Luật Đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực như pháp luật về giá, đất

<sup>14</sup> Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

<sup>15</sup> Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại cuộc họp về việc sửa đổi Luật Đấu thầu

đai, xây dựng, đặc biệt đối với các nội dung có tính đặc thù về lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư.

b) Bên cạnh những quy định chung, có tính nguyên tắc, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành còn quy định nhiều nội dung mang tính chuyên môn, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực dẫn đến có sự giao thoa, khác biệt, gây lúng túng cho chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời làm giảm tính ổn định của Luật khi các quy định quản lý ngành, lĩnh vực có sự thay đổi.

c) Luật Đấu thầu quy định phạm vi áp dụng Luật theo từng loại nguồn vốn và từng nhóm chủ thể quản lý, sử dụng vốn như cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này vừa quá chi tiết, vừa chưa bảo đảm tính bao quát, có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.

Trên thực tế, cụm từ “các tổ chức, cá nhân khác” có thể dẫn đến cách hiểu mọi hoạt động lựa chọn nhà thầu sử dụng nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân này đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Trong khi đó, phạm vi áp dụng của Luật chỉ được xác định trên cơ sở nguồn vốn sử dụng cho hoạt động lựa chọn nhà thầu, không phụ thuộc vào chủ thể quản lý, sử dụng nguồn vốn.

d) Theo quy định của Luật, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, trong đó có dự án phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Tuy nhiên, đối với một số dự án có yêu cầu đặc thù về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư, đấu thầu quốc tế, quy trình, thủ tục, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá, thẩm quyền, hợp đồng thì việc áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án này không đáp ứng được yêu cầu đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh đó, đối với dự án đầu tư kinh doanh mà pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định khác về lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư, đối tác<sup>16</sup> thì chưa có sự phân định thực hiện theo pháp luật về đấu thầu hay theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

## 2.2. Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Luật Đấu thầu hiện hành chưa có quy định riêng về các nguyên tắc cơ bản của hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư mà chỉ quy định khái niệm “đấu thầu”, trong đó xác định nguyên tắc hoạt động đấu thầu được thực hiện “*trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình*”. Tuy nhiên, quy định này mới chỉ liệt kê các nguyên tắc mà chưa làm rõ nội hàm, mục tiêu và yêu cầu của từng nguyên tắc, đồng thời cũng chưa làm rõ

<sup>16</sup> Lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý cụm công nghiệp); lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

nguyên tắc này được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hay chỉ áp dụng đối với hình thức đấu thầu, dẫn đến cách hiểu, áp dụng và thực hiện không thống nhất.

### *2.3. Về các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*

- Đối với một số gói thầu đặc thù, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ đầu tư chưa thể xác định đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, giải pháp công nghệ và giá gói thầu ngay từ đầu. Tuy nhiên, Luật Đấu thầu chưa có cơ chế phù hợp để chủ đầu tư trao đổi, thương thảo với nhà thầu nhằm hoàn thiện các yêu cầu này, dẫn đến phải điều chỉnh hồ sơ mời thầu nhiều lần, kéo dài thời gian lựa chọn và khó lựa chọn được giải pháp tối ưu.

- Hình thức chào giá trực tuyến đã được áp dụng rộng rãi, đặc biệt đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, thông dụng và trong lĩnh vực y tế<sup>17</sup>, tạo môi trường cạnh tranh trực tiếp về giá, rút ngắn đáng kể thời gian lựa chọn nhà thầu và hạn chế việc lạm dụng chỉ định thầu. Tuy nhiên, hình thức này chưa được quy định tại Luật.

- Các hình thức lựa chọn nhà thầu đang được quy định phân tán, chưa bảo đảm tính đơn giản, thống nhất trong tổ chức thực hiện. Trên thực tế, hình thức mua sắm trực tiếp và chỉ định thầu đều là hình thức lựa chọn trực tiếp nhà thầu để thực hiện gói thầu không thông qua cạnh tranh giữa các nhà thầu; hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh đều có bản chất là lựa chọn nhà thầu trên cơ sở cạnh tranh giữa các nhà thầu, chỉ khác nhau về mức độ đơn giản hóa quy trình, thủ tục, thời gian lựa chọn nhà thầu nhưng lại được quy định thành các hình thức lựa chọn nhà thầu độc lập, với điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng riêng.

Đây là các nội dung có thể được quy định trong quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu mà không cần thiết tách thành các hình thức lựa chọn nhà thầu riêng biệt để đơn giản hóa việc lựa chọn và tổ chức thực hiện.

### *2.4. Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*

a) Mặc dù pháp luật về đấu thầu đã được sửa đổi theo hướng cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và đẩy mạnh đấu thầu qua mạng nhưng quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư vẫn còn tồn tại một số khâu trung gian, nhiều bước thực hiện mang tính hình thức, trùng lặp, chưa thực sự phù hợp với yêu cầu cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện; cụ thể là:

- Một số thủ tục như sơ tuyển, mời quan tâm trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, phương thức hai giai đoạn có phạm

<sup>17</sup> Kể từ ngày Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực thi hành (01/01/2024), có tổng cộng 163.013 gói thầu áp dụng hình thức chào giá trực tuyến, tổng giá trị hơn 185 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,76% trong tổng số gói thầu

vi áp dụng hẹp, chưa phát huy hiệu quả, làm phát sinh thêm thời gian, chi phí tuân thủ; chưa tạo ra sự khác biệt đáng kể trong việc nâng cao chất lượng hoạt động lựa chọn nhà thầu.

- Pháp luật về y tế hiện đã quy định việc phân nhóm thuốc theo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, chủ đầu tư có thể căn cứ các quy định này để xác định yêu cầu kỹ thuật phù hợp với nhu cầu mua sắm trong hồ sơ mời thầu và áp dụng phương thức một túi hồ sơ mà không cần thiết áp dụng phương thức hai túi hồ sơ.

b) Hình thức đấu thầu quốc tế chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng khi số lượng nhà đầu tư quốc tế quan tâm, tham dự thầu rất ít so với thời gian và chi phí của bên mời thầu phải bố trí và huy động nguồn lực khi tổ chức đấu thầu quốc tế.

Việc yêu cầu tổ chức đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư đối với tất cả các dự án đầu tư kinh doanh vừa làm hạn chế tính chủ động, linh hoạt của cơ quan có thẩm quyền trong việc quyết định hình thức lựa chọn nhà đầu tư phù hợp, vừa tạo thêm thủ tục phức tạp, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Đồng thời, Luật Đấu thầu quy định đối với đấu thầu quốc tế, nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu trong nước **hoặc** sử dụng nhà thầu phụ trong nước. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nhà thầu nước ngoài có xu hướng chỉ lựa chọn sử dụng nhà thầu phụ trong nước để thực hiện các phần công việc mang tính hình thức, giá trị không lớn, chưa tương xứng với quy mô, tính chất của gói thầu và chưa phát huy được nội lực của nhà thầu trong nước.

c) Thực tiễn triển khai phát sinh một số dự án có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, cần thực hiện sớm một số thủ tục lựa chọn nhà thầu trước khi dự án được phê duyệt nhằm chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, rút ngắn thời gian triển khai dự án nhưng chưa được quy định cụ thể tại Luật.

d) Luật Đấu thầu quy định hồ sơ mời thầu được nêu xuất xứ hàng hóa theo nhóm nước, vùng lãnh thổ nhưng không được nêu nhãn hiệu hoặc nhóm nhãn hiệu, trong khi đó, hàng hóa cùng một xuất xứ có thể có nhiều nhãn hiệu với sự khác biệt đáng kể về chất lượng, công nghệ, tính năng và hiệu quả sử dụng. Điều này có thể gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc xây dựng yêu cầu kỹ thuật, lựa chọn hàng hóa đáp ứng đúng nhu cầu mua sắm.

## *2.5. Về chính sách ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu, mua sắm hàng hoá xuất xứ trong nước*

Theo quy định của Luật Đấu thầu, chính sách ưu đãi chủ yếu được thực hiện tại bước đánh giá hồ sơ dự thầu (cộng điểm, cộng tiền, miễn một số tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm) chưa tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh để ưu tiên mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc các lĩnh vực, đối tượng được Nhà nước khuyến khích (như hàng hóa sản xuất trong nước, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược, sản phẩm xanh, đổi mới sáng tạo).

Đồng thời, Luật quy định cứng đối tượng được hưởng ưu đãi và hạn mức giá trị gói thầu, làm giảm tính linh hoạt trong điều chỉnh chính sách theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Thực tiễn cho thấy, để thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 nâng hạn mức gói thầu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ 05 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.

## *2.6. Về hợp đồng*

a) Luật Đấu thầu quy định chi tiết nguyên tắc, hình thức, điều kiện, nội dung, trình tự, thủ tục và thực hiện hợp đồng, trong khi các nội dung này đã được điều chỉnh theo pháp luật về dân sự, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan. Việc cùng điều chỉnh một quan hệ pháp luật dẫn đến sự giao thoa, trùng lặp giữa các hệ thống pháp luật và phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng khi có sự khác biệt giữa các quy định, ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Theo quy định của Luật Đầu tư, sau khi lựa chọn được nhà đầu tư theo các hình thức (đấu thầu, đấu giá, chấp thuận nhà đầu tư) thì nhà đầu tư tiến hành triển khai dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đối với các dự án đầu tư kinh doanh lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu thì nhà đầu tư trúng thầu triển khai thực hiện dự án đầu tư cũng cần được đối xử bình đẳng như các nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc chấp thuận nhà đầu tư (không yêu cầu ký kết hợp đồng, chuyển nhượng dự án phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận).

Do vậy, việc áp dụng ký hợp đồng với tất cả các dự án đầu tư kinh doanh và quy định điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư trong trường hợp đấu thầu là chưa bảo đảm nguyên tắc này.

## *2.7. Về kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu, hành vi bị cấm, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị*

a) Thực tiễn thi hành cho thấy một số quy định về hành vi bị cấm, xử lý vi phạm và cấm tham gia hoạt động đấu thầu còn chưa rõ ràng hoặc đã được quy định tại pháp luật có liên quan; phát sinh một số hành vi vi phạm mới chưa được quy định trong Luật Đấu thầu, như hành vi dàn xếp, thỏa thuận nâng khống giá gói thầu, dự toán gói thầu; thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu chưa được phân định đầy đủ. Việc cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc cũng có thể hạn chế cơ hội cạnh tranh của nhà thầu, trong khi các hành vi vi phạm nghiêm trọng đã được xử lý theo pháp luật hình sự và pháp luật có liên quan.

b) Quá trình rà soát thực hiện Luật Đấu thầu cho thấy quy định về chuyển nhượng thầu còn bộc lộ một số bất cập, chưa thống nhất với pháp luật về xây dựng và chưa phù hợp với thực tiễn quản lý hợp đồng.

Theo pháp luật về xây dựng, việc sử dụng nhà thầu phụ được quản lý thông qua trách nhiệm của nhà thầu chính và sự chấp thuận của chủ đầu tư, không căn cứ vào tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ. Trong khi đó, Luật Đấu thầu hiện hành xác định hành vi chuyển nhượng thầu trên cơ sở tỷ lệ hoặc giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ, dẫn đến việc nhà thầu phải xác định trước tỷ lệ này ngay từ khi dự thầu. Thực tiễn cho thấy phạm vi công việc của nhà thầu phụ nhiều trường hợp chỉ được xác định hoặc điều chỉnh trong quá trình thương thảo, thực hiện hợp đồng.

Do đó, việc xác định hành vi chuyển nhượng thầu chủ yếu dựa trên tỷ lệ hoặc giá trị phần công việc giao cho nhà thầu phụ có thể chưa phản ánh đầy đủ bản chất của việc kiểm soát chuyển nhượng thầu, đồng thời gây khó khăn cho nhà thầu và chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Ngoài ra, việc Luật Đấu thầu đồng thời coi hành vi chuyển giao công việc của nhà thầu và hành vi chấp thuận của chủ đầu tư, tư vấn giám sát là hành vi “chuyển nhượng thầu” chưa phân định rõ bản chất, vai trò và trách nhiệm của từng chủ thể, có thể dẫn đến cách hiểu rằng mọi trường hợp chấp thuận không đúng việc sử dụng nhà thầu phụ đều đồng nghĩa với việc chủ đầu tư, tư vấn giám sát trực tiếp thực hiện hành vi chuyển nhượng thầu.

c) Quy định giám sát hoạt động đấu thầu còn chồng chéo về trách nhiệm, thẩm quyền và nội dung, dẫn đến bên mời thầu, chủ đầu tư chịu sự giám sát của nhiều bên, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, gói thầu. Đồng thời, Luật Đấu thầu chưa quy định đầy đủ cơ chế kết nối, đồng bộ hệ thống thông tin, giám sát trên cơ sở dữ liệu và giám sát theo vụ việc, làm hạn chế hiệu quả giám sát, khả năng kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

d) Cơ chế giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu còn bộc lộ một số bất cập. Một số nhà thầu lợi dụng quyền kiến nghị để làm ảnh hưởng đến tiến độ lựa chọn nhà thầu; trong khi đó, trình tự, thủ tục giải quyết kiến nghị hiện hành còn chưa thực sự phù hợp, dẫn đến trong một số trường hợp chủ đầu tư phải tạm dừng quá trình lựa chọn nhà thầu để chờ kết quả giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị hoặc người có thẩm quyền, kéo dài thời gian ký kết và thực hiện hợp đồng.

Ngoài ra, các quy định về giải thích từ ngữ, trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu, đấu thầu trước cũng cần được rà soát để bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho thực tiễn triển khai.

### **3. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

**3.1. Mục đích:** Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, hiệu quả của thủ tục hành chính; tính phù hợp trong phân cấp, phân quyền; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tác động đến bình

đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

**3.2. Yêu cầu:** Nội dung đánh giá khách quan, đầy đủ, bám sát thực tiễn và phù hợp quy định pháp luật.

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

**1. Đánh giá thủ tục hành chính:** Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, không làm tăng thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đấu thầu; đồng thời tạo thuận lợi cho chủ đầu tư, nhà thầu, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Luật hiện hành đang quy định các thủ tục hành chính là "cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu" (mã số TTHC cấp Trung ương: 1.012507); "đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia" (mã số TTHC cấp Trung ương: 2.002610); và "Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất" (mã số TTHC cấp Trung ương: 2.002602 và cấp tỉnh: 2.002603).

Tuy nhiên, để đảm bảo tính linh hoạt và chủ động trong điều hành, Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) đã bãi bỏ quy định chi tiết đối với các thủ tục hành chính nêu trên, đồng thời bãi bỏ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này ở cấp Nghị định.

Do vậy, đối với việc đánh giá chi tiết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính nêu trên và việc đánh giá thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư sẽ được Bộ Tài chính thực hiện trong quá trình xây dựng các Nghị định hướng dẫn.

### 2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) không có nội dung sửa đổi liên quan đến phân cấp, phân quyền. Do đó, Bộ Tài chính không đánh giá về nội dung này.

### 3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc nghiên cứu dự án, dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc để đẩy mạnh hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện công tác

đấu thầu phù hợp Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Do đó, để nâng cao hiệu quả vận hành, quản lý, tối ưu hóa thời gian, tiết giảm chi phí giao dịch và tăng cường tính cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể, dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) bổ sung hình thức chào giá trực tuyến được thực hiện toàn trình trên Hệ thống. Đồng thời, dự thảo sửa đổi và bổ sung quy định giám sát dựa trên việc theo dõi dữ liệu, phân tích thống kê, đánh giá rủi ro, phát hiện dấu hiệu bất thường và cảnh báo thông qua Hệ thống. Qua đó, cơ quan quản lý có thể yêu cầu chủ đầu tư, bên mời thầu và các bên liên quan giải trình, rà soát, khắc phục, chấn chỉnh kịp thời, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch và chuyển dịch phương thức kiểm tra, giám sát từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

#### **4. Việc bảo đảm bình đẳng giới**

Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) không có nội dung sửa đổi liên quan đến các chính sách bảo đảm bình đẳng giới. Do đó, Bộ Tài chính không đánh giá về nội dung này.

#### **5. Việc thực hiện chính sách dân tộc**

Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) không có nội dung sửa đổi liên quan đến các chính sách dân tộc. Do đó, Bộ Tài chính không đánh giá về nội dung này./.